

Số: 707/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 01 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 641/2023/HNST ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁶⁾

* Ông Thới Cẩm L, sinh năm 1964; Địa chỉ cư trú: số 3/11 đường , phường P, quận T, Thành phố H;

* Bà Sỳ Sắt M, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: số 3/11 đường H, phường P, quận T, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:⁽⁸⁾

[1] Ông Thới Cẩm L và bà Sỳ Sắt M tự nguyện sống chung có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 142/2016 ngày 12/8/2016 do Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố H chứng nhận. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do lối sống không phù hợp giữa vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, bà M và ông L yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Thới Kim P (nữ), sinh ngày 29/7/2017. Ông Thới Cẩm L và bà Sỳ Sắt M thỏa thuận giao con chung cho bà M nuôi dưỡng thỏa thuận giao con chung cho bà M nuôi dưỡng; Phương thức cấp dưỡng: Ông Thới Cẩm L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng. Bắt đầu thi hành từ tháng 08/2023.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Thới Cẩm L và bà Sỳ Sắt M thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 142/2016 ngày 12/8/2016 do Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố không còn giá trị pháp luật kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

2. Về con chung: Bà Sỳ Sắt M được quyền trực tiếp nuôi 01 (một) con chung tên Thới Kim P (nữ), sinh ngày 29/7/2017 và có quyền yêu cầu ông Thới Cẩm L cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của bà M.

Ông Thới Cẩm L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà Sỳ Sắt M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp ông Thới Cẩm L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông L.

Trong trường hợp bà Sỳ Sắt M không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông Thới Cẩm L hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Nghĩa vụ và phương thức cấp dưỡng: Ông Thới Cẩm L cấp dưỡng nuôi 01 (một) con chung tên Thới Kim P (nữ), sinh ngày 29/7/2017 mỗi tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Bắt đầu thi hành từ tháng 08/2023.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông Thới Cẩm L và bà Sỳ Sắt M nộp nhưng

được căn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006362 ngày 10/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Bà M và ông L đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Phú Trung, quận Tân Phú, Tp.HCM (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Oánh